

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh LMLM, CGC và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2021-2025

#### I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, DỊCH BỆNH

##### 1.1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm giai đoạn 2021-2025

###### 1.1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm:

Tuy Phước là huyện thuần nông, chăn nuôi chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ nông hộ; toàn huyện có tổng đàn trâu, bò khoảng 16.000 con, tổng đàn heo khoảng 38.000 con và tổng đàn gia cầm khoảng 1,7 triệu con.

UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, tổ chức tốt các đợt tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm và tăng cường giám sát, cảnh báo dịch bệnh; nhờ đó, tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện tiếp tục được kiểm soát. Các loại dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, LMLM gia súc, DTHCP tiếp tục duy trì không chế, không xảy ra dịch bệnh tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi trong huyện cơ bản được kiểm soát, nhưng nguy cơ bùng phát không hề thấp.

Tình hình thời tiết rất bất thường, ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng, phát triển, dễ gây stress và dẫn đến phát sinh dịch bệnh. Vì vậy, nếu không chủ động phòng bệnh, nguy cơ bùng phát dịch trên đàn vật nuôi rất cao. Cùng với đó, tổ chức kiểm tra, giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh, kịp thời phát hiện để triển khai kịp thời nhiều biện pháp chống dịch, hạn chế lây lan.

Tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi chấp hành tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và hợp tác trong phát hiện, báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh. Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, thú y cấp xã, kịp thời nắm bắt tình hình, nhanh chóng xác minh, hướng dẫn xử lý dịch bệnh, hạn chế dịch lây lan trên diện rộng.

###### 1.1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương:

Hiện nay dự báo ngành Chăn nuôi và Thú y huyện vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, giá cả nguyên vật liệu đầu vào cao, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp, khó lường, khả năng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi tiếp tục phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu, ... Do vậy, để hoàn thành được mục tiêu, kế hoạch đề ra cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính sau:

- Về công tác phòng, chống dịch bệnh: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện

phòng, chống dịch bệnh theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/02/2024 và các chương trình, kế hoạch phòng chống dịch bệnh đã được UBND huyện ban hành giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo quyết liệt triển khai tiêm phòng cho đàn vật nuôi, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu tiêm phòng theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tăng cường công tác giám sát, phát hiện và báo cáo dịch bệnh, chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất, vac xin để triển khai tốt công tác phòng chống dịch. Đặc biệt khi dịch bệnh xảy ra phải xử lý kịp thời và tuân thủ các quy định về phòng chống dịch.

- Về công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi: Thực hiện phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho đàn vật nuôi theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016. Trong đó: Tiêm phòng vắc xin đối với trâu, bò (bệnh Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục); gà, vịt (Cúm gia cầm); chó, mèo (bệnh Đại). Riêng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu phi là vắc xin mới nên việc sử dụng cần tuân thủ nghiêm ngặt theo hướng dẫn và có sự giám sát chặt chẽ của cơ quan chuyên môn, chính quyền cấp huyện và cấp xã. Thời gian tiêm phòng cho đàn vật nuôi theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện Tuy Phước Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Do ảnh hưởng đầu ra của gia súc, gia cầm trong cả nước, nên người chăn nuôi không dám tập trung phát triển đàn, hơn nữa giá gia súc, gia cầm không ổn định, có thời điểm quá thấp cũng làm ảnh hưởng đến phát triển đàn.

## **1.2. Tình hình dịch bệnh CGC, bệnh LMLM và DTLCP giai đoạn 2021– 2025**

### **1.2.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh:**

Trong giai đoạn 2021-2024, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp nhưng dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ổn định, không phát sinh bệnh dịch tả lợn Châu phi, bệnh LMLM gia súc và bệnh cúm gia cầm. Trong giai đoạn này chỉ xảy ra các bệnh truyền nhiễm cục bộ ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không lây lan ra diện rộng.

1.2.2. Nhận định tình hình dịch trong giai đoạn hiện nay và dự báo tình hình giai đoạn 2026-2030.

Về công tác phát triển chăn nuôi: Thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện tại Quyết định số 4801/QĐUBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện; Tăng cường công tác tuyên truyền cho người chăn nuôi chấp hành nghiêm Luật chăn nuôi, Luật Thú y, chấp hành kê khai hoạt động chăn nuôi để thực hiện tốt công tác chỉ đạo, quản lý vật nuôi và dịch bệnh. Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp xử lý chất thải, sử dụng các chế phẩm sinh học để giảm mùi hôi, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp thu gom xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác theo Thông tư số 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bệnh Cúm gia cầm: Trong giai đoạn hiện nay, tình hình dịch bệnh Cúm gia

cầm tương đối ổn định, vì người nuôi gia cầm đã có ý thức về công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là người nuôi gia cầm rất quan tâm đến công tác tiêm phòng vaccine cúm gia cầm. Dự báo tình hình dịch bệnh trong giai đoạn 2026-2030, trong giai đoạn này người nuôi gia cầm càng nhận thức tốt hơn nữa trong công tác phòng chống dịch, vì bệnh Cúm gia cầm không chỉ gây thiệt hại về gia cầm (kinh tế) mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

- Bệnh LMLM gia súc: Trong giai đoạn hiện nay tình hình dịch bệnh LMLM trên địa bàn tương đối ổn định, vì hằng năm tổ chức tiêm phòng định kỳ (2 đợt/năm), tỷ lệ tiêm phòng đạt từ 85-90%. Dự báo tình hình dịch bệnh LMLM trong giai đoạn 2026-2030 ổn định, vì tổ chức tiêm phòng định kỳ hằng năm và nâng cao tỷ lệ tiêm phòng, duy trì kháng thể cho đàn vật nuôi.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn chưa phát hiện bệnh, đang vận động người chăn nuôi lợn tiêm phòng vaccine Dịch tả lợn Châu Phi, và chăn nuôi an toàn sinh học. Dự báo tình hình dịch bệnh trong giai đoạn từ năm 2026-2030 là nguy cơ tiềm ẩn vì trên địa bàn mầm bệnh phát tán rộng, nhưng tiêm phòng vaccine chỉ là mới khởi đầu.

## **II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỐI VỚI BỆNH CGC VÀ BỆNH LMLM, DTLCP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

### **2.1. Kết quả tiêm phòng vắc xin:**

- Vaccine cúm gia cầm (CGC) đã tiêm

Năm 2019: Tổng số lượng gà đã tiêm 531.630 đạt 96,34%; Tổng số lượng vịt đã tiêm 252.597 đạt 93,8%;

Năm 2020: Tổng số lượng gà đã tiêm 444.380 đạt 92,22%; Tổng số lượng vịt đã tiêm 169.330 đạt 93,33%;

Năm 2021: Tổng số lượng gà đã tiêm 536.303 đạt 85%; Tổng số lượng vịt đã tiêm 254.006 đạt 84,64%;

Năm 2022: Tổng số lượng gà đã tiêm 933.690 đạt 100%; Tổng số lượng vịt đã tiêm 373.935 đạt 100%;

Năm 2023: Tổng số lượng gà đã tiêm 780.265 đạt 99,7%; Tổng số lượng vịt đã tiêm 430.015 đạt 99,9%;

Năm 2024: Tổng số lượng gà đã tiêm 554.962 đạt 98,22%; Tổng số lượng vịt đã tiêm 400.913 đạt 99,26%.

- Vaccine Lở mồm long móng (LMLMN) đã tiêm

Năm 2020: Tổng số lượng trâu bò đã tiêm 26.780 đạt 90,35%; Tổng số lượng heo đã tiêm 3.232 đạt 56,73%;

Năm 2021: Tổng số lượng trâu bò đã tiêm 27.311 đạt 87%;

Năm 2022: Tổng số lượng trâu bò đã tiêm 27.274 đạt 90,26%;

Năm 2023: Tổng số lượng trâu bò đã tiêm 27.360 đạt 89,53%;

Năm 2024: Tổng số lượng trâu bò đã tiêm 27.744 đạt 89,84%.

- Năm 2021 Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) đã tiêu huỷ 17 con với khối lượng tiêu huỷ là 505kg (*Đính kèm Bảng 1.1, 1.2, 1.3*).

**2.2. Kết quả thông tin tuyên truyền:** Trong 5 năm, huyện đã chỉ đạo các ngành như: Phòng nông nghiệp và PTNT, Y tế, Đài truyền thanh, các tổ chức Hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân về cách nhận biết dịch Cúm gia cầm, cách bảo vệ đàn gia cầm và bảo vệ con người tránh nhiễm vi rút Cúm A (H5N1), dịch LMLM gia súc và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; đồng thời hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch cho người chăn nuôi, người tiêu dung khi tiếp xúc với gia cầm và các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

### **2.3. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh**

2.3.1. Tình hình xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh: UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh nhưng đến nay chưa có hộ chăn nuôi nào thực hiện được.

2.3.2. Những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp của địa phương.

- Do điều kiện chăn nuôi nhỏ lẻ tập trung ở nông hộ nên việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh còn nhiều khó khăn.

### **2.4. Đánh giá kết quả thực hiện đối với từng chương trình, kế hoạch**

2.4.1. Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện:

Trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật huyện tập trung ưu tiên cho công tác phòng bệnh là chính, hằng năm đã tổ chức triển khai tiêm phòng các loại vaccine đúng theo chủ trương của tỉnh chỉ đạo, đặc biệt vận động người chăn nuôi, chăn nuôi theo phương thức An toàn sinh học, đồng thời báo cáo dịch kịp thời.

2.4.2. Đánh giá về các giải pháp quản lý hành chính đã thực hiện: Hằng năm huyện xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch động vật trên địa bàn huyện, để chỉ đạo đơn vị liên quan và các địa phương thực hiện, kết quả trong 5 năm qua tỷ lệ tiêm phòng các loại vaccine đạt kế hoạch đề ra, tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn tương đối ổn định, chỉ xảy ra 01 ổ dịch, Dịch tả lợn Châu Phi vào năm 2021 tại xã Phước Thành với số lượng 17 con.

### **2.5. Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục:**

#### **\*Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở nông nghiệp và PTNT trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật,

- Sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy và sự phối hợp đồng bộ giữa Ban chỉ đạo, Tổ công tác của huyện với UBND các xã, thị trấn.

#### **\*Khó khăn:**

Hiện nay cán bộ thú y huyện là viên chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, không thực hiện được chức năng quản lý Nhà nước theo luật thú y 2015, đó cũng là nguy cơ tiềm ẩn dịch bệnh phát sinh; trang thiết bị phục vụ chuyên môn còn thiếu.

#### **\*Đề xuất:**

Để phát triển chăn nuôi bền vững, hạn chế được dịch bệnh phát sinh, đề xuất UBND tỉnh thành lập Trạm thú y cấp huyện để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo Luật thú y.

## **2.6. Ngân sách địa phương đã chi cho công tác phòng, chống dịch CGC, bệnh LMLM và bệnh DTLCP giai đoạn 2021 – 2025**

2.6.1. Kinh phí triển khai các hoạt động kỹ thuật: vắc xin, tổ chức tiêm phòng; giám sát lưu hành bệnh, thông tin tuyên truyền:

- Kinh phí đối ứng vaccine LMLM từ năm 2020-2024: 1.366.249.825 đồng.
- Kinh phí chống dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2021: 15.150.000 đồng (tiêu hủy 17 con lợn, trọng lượng 505 kg).

2.6.2. Kinh phí triển khai các hoạt động quản lý hành chính.

2.6.3. Tổng ngân sách địa phương đã chi phòng, chống dịch đối với từng bệnh.

Tổng ngân sách đã chi 5 năm là: 1.381.399.825 đồng trong đó:

- Công tác phòng, chống dịch LMLM gia súc là: 1.366.249.825 đồng.
- Công tác chống dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi là: 15.150.000 đồng.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CGC, LMLM, DTLCP GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

### **3.1. Mục tiêu**

Chủ động thực hiện phòng, chống các dịch bệnh ở gia súc, gia cầm với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp quản lý, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh từ cơ sở (các thôn/khu phố, xóm, hộ chăn nuôi) để phát hiện sớm các ổ dịch, xử lý dứt điểm, không để lây lan ra diện rộng nhằm bảo vệ đàn gia súc, gia cầm góp phần ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái. Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất để chủ động ứng phó với các loại dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi và ngân sách phục vụ công tác chống dịch.

### **3.2. Các giải pháp kỹ thuật**

Hàng năm, Ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; Tổ chức tuyên truyền, tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật quy định về chăn nuôi thú y về cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật; Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, tổ chức chống dịch; Vệ sinh tiêu độc khử trùng; Quản lý hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; Xây dựng kế hoạch tiêm phòng vaccine phòng một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Bệnh LMLM, Viêm da nổi cục, bệnh Đại, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

### **3.3. Phân công trách nhiệm thực hiện**

#### **3.3.1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện**

Chủ động phối hợp Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện, các

hội, đoàn thể tăng cường thông tin tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh Cúm gia cầm, LMLM gia súc, DTLCP, VDNC trâu, bò, Đại chó, mèo.... Vận động người chăn nuôi phát hiện và báo cáo kịp thời cho thú y, chính quyền cơ sở về dịch bệnh; tự giác thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, tiêm phòng vaccine LMLM, VDNC, Dịch tả lợn; vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi.

Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn; giám sát dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng. Khuyến khích, vận động các địa phương xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phát triển tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học.

### 3.3.2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tiêm phòng vaccine phòng bệnh động vật; đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vaccine cho các địa phương phục vụ công tác tiêm phòng. Tiếp tục duy trì hoạt động các Tổ cơ động chống dịch của ngành, đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra.

Phát động các đợt ra quân vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường phòng chống dịch bệnh động vật để các địa phương chủ động tổ chức thực hiện. Đồng thời, rà soát nhu cầu hóa chất sát trùng, đề xuất UBND huyện cấp kinh phí mua, đảm bảo đủ để cung ứng kịp thời cho các địa phương, phục vụ công tác tiêu độc khử trùng cộng đồng nhằm ngăn ngừa xâm nhập, phát tán mầm bệnh. Chủ động kiểm tra, giám sát hoạt động này tại các địa phương.

Tăng cường giám sát dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng. Đôn đốc các địa phương xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phát triển tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học.

Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện xây dựng nhu cầu kinh phí, đảm bảo đủ, kịp thời, phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện.

Phân công lãnh đạo, kỹ thuật đứng chân địa bàn để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý dịch bệnh, tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương. Kịp thời đề xuất bổ sung quy trình xử lý gia súc bệnh dịch, quy trình chăn nuôi an toàn sinh học phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chủ động liên lạc các địa phương, nắm bắt kịp thời thông tin tình hình dịch bệnh, báo cáo UBND huyện chỉ đạo. Chuẩn bị lực lượng và đề xuất dự phòng các loại dụng cụ, vật tư chống dịch; sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra. Đồng thời, đề xuất giải pháp quản lý, kiểm soát hoạt động của lực lượng thú y hành nghề tư nhân, dẫn tinh viên, các cơ sở sản xuất chăn nuôi, gắn với phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

### 3.3.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và các địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện phù hợp, kịp thời, đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành và thanh quyết toán đúng quy định.

#### 3.3.4. Các cơ quan khác có liên quan

Các phòng, ban liên quan chủ động phối hợp với cơ quan chuyên ngành thú y tổ chức thực hiện các nội dung phòng, chống dịch bệnh động vật theo kế hoạch đề ra.

#### 3.3.5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên đứng chân địa bàn để kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc địa bàn phụ trách.

Bổ trí đủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Tổ chức tốt các đợt tiêm phòng vaccine trong năm. Chủ động sẵn sàng tổ chức chống dịch và tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh khi xảy ra dịch tại địa phương theo hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; chấp hành quy định tái đàn, tiêm phòng và hợp tác với thú y cơ sở, chính quyền địa phương trong phát hiện, báo cáo kịp thời dịch bệnh. Tuyệt đối không được giấu dịch, tự điều trị, làm lây lan dịch bệnh.

Tổ chức quản lý tốt công tác kiểm soát giết mổ động vật, triển khai các giải pháp tái đàn, phát triển chăn nuôi thuộc địa.

Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác kê khai chăn nuôi, tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định. Đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động của đội ngũ dẫn tinh viên, thú y hành nghề tư nhân, các cơ sở chăn nuôi, gắn với trách nhiệm tham gia công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

Tăng cường công tác chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhất là tại các ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý nhanh khi dịch bệnh mới phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, chậm báo cáo dịch dẫn đến dịch bệnh lây lan rộng.

#### 3.3.6. Người buôn bán, vận chuyển

Chấp hành nghiêm các quy định về buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm. Không vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh từ vùng đang có dịch sang những nơi khác. Phương tiện vận chuyển cần được vệ sinh, khử trùng sau mỗi lần vận chuyển gia súc, gia cầm.

#### 3.3.7. Người dân

Chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thường xuyên vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất để tiêu diệt các loại mầm bệnh; trú trọng công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi; tiêu hủy bắt buộc đối với động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và chính quyền địa phương.

Khi có dịch bệnh xảy ra, thực hiện cách ly ngay động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh; Báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương, cơ quan thú y khi có vật nuôi bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh.

Trên đây là báo cáo tổng kết Chương trình, Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Lở mồm long móng, Cúm gia cầm và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp&PTNT Bình Định (b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bình Định;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, CVVP (K<sub>1</sub>).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**



**Bảng 1.1: Bảng tổng hợp số liệu CGC giai đoạn 2019 – 2024****NĂM 2019 (lượt tiêm)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Gà	551.855	531.630	96,34		
		Vịt, ngan, ngỗng	269.270	252.597	93,8		
		Gia cầm khác					
Tổng			821.125				

**NĂM 2020 (lượt tiêm)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Gà	481.890	444.380	92,22		
		Vịt, ngan, ngỗng	181.430	169.330	93,33		
		Gia cầm khác					
Tổng			663.320	613.710			

**NĂM 2021 (lượt tiêm)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Gà	630.207	536.303	85		
		Vịt, ngan, ngỗng	300.116	254.006	84,64		
		Gia cầm khác					
Tổng			930.323	790.309			

**NĂM 2022 (lượt tiêm)**

TT	Đơn vị	Động vật cắm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Gà	933.690	933.690	100		
		Vịt, ngan, ngỗng	373.935	373.935	100		
		Gia cầm khác					
Tổng			1.307.625	1.307.625			

**NĂM 2023( lượt tiêm)**

TT	Đơn vị	Động vật cắm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Gà	782.565	780.265	99,7		
		Vịt, ngan, ngỗng	430.055	430.015	99,9		
		Gia cầm khác					
Tổng			1.212.620	1.210.280			

**NĂM 2024( lượt tiêm)**

TT	Đơn vị	Động vật cắm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Gà	564.991	554.926	98,22		
		Vịt, ngan, ngỗng	403.890	400.913	99,26		
		Gia cầm khác					
Tổng			968.881	955.839			

**Bảng 1.2: Bảng tổng hợp số liệu LMLM giai đoạn 2020 – 2024****Năm 2020( Lướt tiêm 2 đợt)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh (con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh (kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Trâu, bò	29.639	26.780	90,35			
		Lợn	5.697	3.232	56,73			
		Dê						
		Gia súc khác						
Tổng			32.336	30.012				

**Năm 2021( Lướt tiêm 2 đợt)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh (con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh (kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Trâu, bò	31.386	27.311	87			
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
Tổng			31.386	27.311				

**Năm 2022( Lướt tiêm 2 đợt)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh (con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh (kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Trâu, bò	30.216	27.274	90,26			
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
Tổng			30.216	27.274				

**Năm 2023( Lướt tiêm 2 đợt)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh (con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh (kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Trâu, bò	30.558	27.360	89,53			
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
Tổng			30.558	27.360				

**Năm 2024( Lướt tiêm 2 đợt)**

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng (con)	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh (con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh (kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)
1	Huyện Tuy Phước	Trâu, bò	30.882	27.744	89,84			
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
Tổng			30.882	27.744				

**Bảng 1.3: Bảng tổng hợp số liệu DTLCP giai đoạn 2020 - 2024****Năm 2021**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Động vật cảm nhiễm</b>	<b>Tổng đàn (con)</b>	<b>Số lượng được tiêm phòng (con)</b>	<b>Tỷ lệ tiêm phòng (%)</b>	<b>Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh (con)</b>	<b>Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh (kg)</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh (triệu đồng)</b>
1	Huyện Tuy Phước	Lợn nái, lợn đực giống	17			17	505	15.150
		Lợn theo mẹ, lợn thương phẩm						